

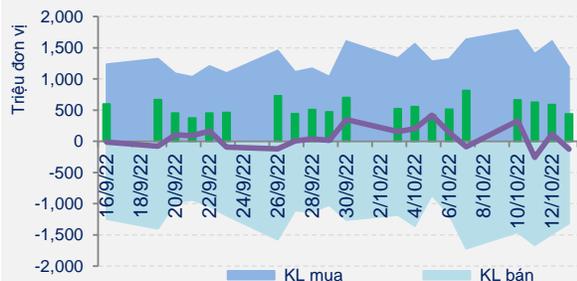
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/10/2022

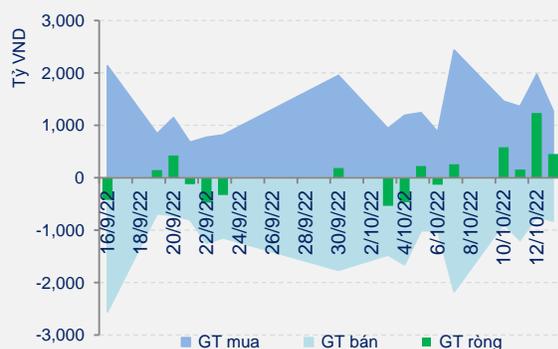
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,050.99	224.74
% Thay đổi	↑ 1.56%	↑ 0.59%
KLGD (CP)	437,052,224	36,691,917
GTGD (tỷ đồng)	8,895.00	611.02
Tổng cung (CP)	1,315,739,351	60,570,200
Tổng cầu (CP)	1,190,277,499	56,915,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	35,929,700	38,699
KL mua (CP)	51,155,100	1,236,100
GT mua (tỷ đồng)	1,275.69	46.70
GT bán (tỷ đồng)	823.66	0.87
GT ròng (tỷ đồng)	452.03	45.83

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch sáng, nhưng sau đó tâm lý các nhà đầu tư dường như trở nên ổn định hơn giúp cho cầu quay trở lại để kéo chỉ số lên trên ngưỡng tham chiếu. Đến phiên ATC, lực cầu tăng vọt giúp các chỉ số kết phiên ở mức cao nhất.

Kết phiên, VN-Index tăng 16,18 điểm (+1,56%) lên 1.050,99 điểm, HNX-Index tăng 1,31 điểm (+0,59%) lên 224,74 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay suy giảm so với phiên tăng trước đó và thấp hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất.

Khối ngoại có phiên mua ròng thứ 5 liên tiếp trên sàn HOSE với tổng giá trị ròng đạt khoảng 2.750 tỷ đồng, riêng phiên hôm nay đạt 449,94 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 103 tỷ đồng. Tiếp theo là DGC và HPG với lần lượt 63,5 tỷ đồng và 58,7 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, DXG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,6 tỷ đồng.

Cổ phiếu ngân hàng tiếp tục là đầu tàu để kéo thị trường trong phiên hôm nay. Hàng loạt mã đã tăng giá tích cực như STB (+4,1%), TCB (+2%), CTG (+5,9%), MBB (+1,5%), SHB (+2,5%), VCB (+3,9%), EIB (+2,2%), MSB (+3,6%)... giúp VN-Index kết phiên tại mức cao nhất.

Bên cạnh đó, các trụ cột khác như HPG (+4,3%), VNM (+3,1%), SAB (+3,5%)... cũng tăng giá mạnh để đóng góp vào mức tăng chung của thị trường.

Các cổ phiếu ngành thép tiếp tục mang đến niềm vui cho các cổ đông nắm giữ trong phiên hôm nay. Ngoài HPG (+4,3%) đã nêu ở trên, có thể kể đến các mã khác như HSG (+1,8%), NKG (+0,6%), VGS (+1,4%)...

Nhóm chứng khoán vẫn duy trì được sắc xanh trên phần lớn các mã như mức tăng đã yếu hơn phiên hôm qua như SSI (+1,4%), VCI (+1,9%), HCM (+1,6%), SHS (+1,2%), FTS (+2,2%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022 tăng yếu hơn so với chỉ số cơ sở VN30 khiến cho mức chênh lệch được nới rộng hơn -11,64 điểm. Điều này cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trở lại.

Tóm lại, tâm lý nhà đầu tư trong phiên hôm nay vẫn được duy trì ở mức ổn định, chứ không còn tiêu cực như hai phiên đầu tuần. Tuy nhiên, lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là chưa thực sự mạnh thể hiện qua thanh khoản suy giảm và thấp hơn mức trung bình. Điều này cũng cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang có sự do dự nhất định.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/10/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường hồi phục phiên thứ hai liên tiếp nhưng với mức tăng điểm và thanh khoản đều thấp hơn so với phiên hồi phục trước đó, cho thấy nhà đầu tư bắt đầu có sự nghi ngờ vào xu hướng tăng hiện tại khiến cho dòng tiền vẫn chưa nhập cuộc mạnh mẽ.

Sau 2 phiên phục hồi khá tốt, chỉ số VN-INDEX đã lấy lại được một phần số điểm đã mất nhưng vẫn còn ở dưới khá xa so với ngưỡng 1.120 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideways down trước đó mà chỉ số này đã đánh mất trong phiên 3/10). Với trạng thái hiện tại, VN-INDEX vẫn đối diện khả năng quay trở lại xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideways down kể trên.

Sau mười ba phiên quá bán liên tiếp thì cuối cùng chỉ báo động lượng RSI (14) đã thoát khỏi vùng quá bán, để xác nhận cho sự hồi phục của VN-INDEX. Chúng tôi kỳ vọng, trong các phiên giao dịch tiếp theo, dòng tiền sẽ trở mạnh mẽ hơn để giúp VN-INDEX tiếp nối đà hồi phục để thu hẹp dần khoảng cách đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.100 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục phục hồi, kết phiên ở mức 1.050,99 điểm tăng 1,56%, khối lượng giảm so với phiên trước, dưới mức trung bình. Mức độ phục hồi không đồng đều, phần lớn tập trung ở một số mã nhóm ngân hàng, thép sau nhịp giảm điểm mạnh vừa qua. Xu hướng thua lỗ liên tiếp với các vị thế giá trung bình T+2 đang dần kết thúc khi VN-INDEX đóng cửa trên vùng giá thấp nhất của 02-03 phiên trước. Nhiều cổ phiếu nếu xét vị thế mua T2 trong những ngày 07, 10, 11/10/2022 bắt đầu có khả năng sinh lợi, số lượng cải thiện.

Hiện tại xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang bắt đầu phục hồi sau giai đoạn suy giảm mạnh. VN-INDEX cũng sẽ cải thiện xu hướng nếu duy trì trên vùng 1.055-1.060. Điểm tích cực là bắt đầu có những cổ động lớn ở nhiều công ty đăng ký mua vào cổ phiếu tại vùng giá hiện tại, các quỹ đầu tư cũng cho thấy đang giải ngân mạnh trở lại. Những động thái có tính tích cực đó giúp cải thiện tâm lý đang rất tiêu cực của nhà đầu tư cá nhân sau giai đoạn thị trường giảm mạnh vừa qua. Kỳ vọng VN-INDEX sẽ duy trì được vùng hỗ trợ tâm lý mạnh, và vùng giá 1.022-1.035 điểm tương ứng vùng giá thấp của tuần trước, tiếp tục phục hồi kiểm tra lại vùng 1.090-1.110 cạnh dưới kênh giảm giá trung hạn trước đây, cũng như đường giá MA200 trên đồ thị tuần. Đây cũng là vùng giá hỗ trợ khá quan trọng của xu hướng lớn dài hạn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Có thể xem xét chọn lọc giải ngân một phần, tỉ trọng dưới trung bình, các mã cơ bản tốt sau quá trình giảm mạnh về các vùng hỗ trợ mạnh, định giá hấp dẫn và vẫn duy trì tăng trưởng tốt. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/10/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
HAH	40.75	40-43	60-61	38	4.0	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	13.30	13-14.5	21-22	12	5.6	26.8%	6.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	75.50	63-68	88-92	57	5.7	96.3%	455.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	45.55	44-50	62-64	42	8.5	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	26.80	25-26.5	32-33	22	7.7	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	14.60	15-17	22-23	13	7.0	-20.3%	-8.8%	Theo dõi chờ giải ngân
KDH	26.50	25-28	33-34	23	13.7	-34.1%	24.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	26.10	25-28	33-35	22	12.6	209.6%	135.4%	Theo dõi chờ giải ngân
MBB	17.40	18-19	23-24	16	5.5	0.0%	78.1%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	34.80	30-33	43-44	29	12.8	17.0%	-44.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	17.70	16-18	25-27	15	15.7	14.2%	-93.4%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	59.90	57.45	76-78	58	4.26%	Nắm giữ
5/10/2022	GIL	30.20	29.00	41-42	28	4.14%	Nắm giữ
10/10/2022	TNG	16.00	15.20	21-22	14.5	5.26%	Nắm giữ
10/10/2022	NKG	17.30	15.15	20-21	15.5	14.19%	Nắm giữ
10/10/2022	HPG	19.50	17.65	24-25	18	10.48%	Nắm giữ
10/10/2022	DPG	31.35	29.80	40-41	29.5	5.20%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Việt Nam 7 năm liên tiếp lọt top 3 quốc gia thu hút vốn đầu tư FDI nhiều nhất khu vực ASEAN

Theo Ngân hàng Thế giới (WB), giai đoạn 2015-2021, Việt Nam luôn nằm trong top 3 quốc gia thu hút vốn đầu tư FDI nhiều nhất khu vực ASEAN.

Kiến nghị trình Bộ Chính trị cho phép người Việt vào chơi casino đến năm 2024

Bộ Tài chính kiến nghị trình Bộ Chính trị cho phép kéo dài thêm hai năm thí điểm việc cho người Việt Nam vào chơi tại casino Phú Quốc, Kiên Giang đến năm 2024.

Nhiều dự án đường sắt ở Hà Nội, TP.HCM chậm triển khai

Đặc thù phát triển đường sắt đòi hỏi nguồn lực lớn, dài hạn nên chủ đạo vẫn từ đầu tư công, gây khó khăn về vốn.

Việt Nam đã thành công khi mở cửa trở lại du lịch quốc tế'

Đó là khẳng định của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch Nguyễn Trung Khánh tại Diễn đàn Du lịch Mê Công 2022 (MTF) diễn ra ngày 12/ 10 tại Quảng Nam.

Rà soát, sửa đổi quy định kinh doanh xăng dầu, báo cáo Chính phủ trong tháng 10/2022

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, sửa đổi Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu; báo cáo Chính phủ trong tháng 10 năm 2022.

Xuất nhập khẩu cuối năm phải vượt qua nhiều rào cản

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực, nhưng hoạt động xuất nhập khẩu trong những tháng cuối năm cũng như dự báo cho năm 2023 sẽ đứng trước một số khó khăn, thách thức. Đó là nhận định của bà Nguyễn Cẩm Trang - Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) tại cuộc họp báo thường kỳ chiều 12/10 do Bộ Công Thương tổ chức tại Hà Nội.

Sẽ xử nghiêm nhà thầu vi phạm tiến độ cao tốc Bắc - Nam

Để đảm bảo các đoạn tuyến thuộc cao tốc Bắc - Nam có thể thông xe kỹ thuật vào cuối năm, Bộ GTVT yêu cầu Ban Quản lý dự án, nhà thầu ký biên bản cam kết các mốc tiến độ.

Đề xuất doanh nghiệp tư nhân "rót" vốn xây dựng sân bay nhỏ

Trong khi nguồn lực đầu tư của Nhà nước hạn chế thì việc huy động vốn tư nhân đầu tư xây dựng sân bay nhỏ là một hướng đi đột phá trong phát triển kết cấu hạ tầng hàng không.

TIN DOANH NGHIỆP

Công ty thép đầu tiên công bố báo cáo tài chính quý 3, lỗ lớn gấp 34 lần cùng kỳ

Giá bán không đủ bù đắp giá vốn đã làm lợi nhuận gộp trong quý 3 của Thép Thủ Đức bị lỗ, ngoài ra chi phí lãi vay cũng là gánh nặng khi hàng hóa tiêu thụ chậm và ngân hàng siết room tín dụng cũng như lãi suất tăng cao.

Một công ty từng xuất khẩu tôm top đầu Việt Nam mở thủ tục phá sản, âm vốn hơn 1.000 tỷ đồng

Cadovimex từng là một trong những doanh nghiệp có uy tín trong ngành thủy sản, nhưng tổng hợp nhiều nguyên nhân khác nhau tác động nên hiện đang trong giai đoạn xuống dốc nghiêm trọng về mọi mặt.

FPT IS tiên phong giải pháp công nghệ phòng chống tội phạm tài chính

Tại Diễn đàn cấp cao về Chuyển đổi số Ngân hàng Smart Banking 2022, FPT IS đã giới thiệu nhiều giải pháp số then chốt trong vấn đề ngăn chặn tội phạm tài chính, trang bị cho doanh nghiệp “lá chắn” hiệu quả trước các cuộc tấn công.

Ông Trương Gia Bình: Chúng tôi đang nỗ lực để Việt Nam sẽ là cường quốc về Trí tuệ nhân tạo

Sau nỗ lực bao nhiêu năm, Việt Nam cũng là cường quốc về phần mềm, đứng thứ 2 sau Ấn Độ, lực lượng làm phần mềm đạt con số 1 triệu.

Chuyện chưa kể về cuộc khủng hoảng của TGDD năm 2012: Tầm nhìn trên giấy và cuộc cách mạng văn hoá doanh nghiệp chưa từng có

Thế giới di động từng trải qua cuộc khủng hoảng văn hoá doanh nghiệp giai đoạn 2010-2012. Mặc dù đã có những giá trị văn hoá cốt lõi, Thế nhưng những điều này chỉ nằm trên giấy và không “sống” được trong vận hành thực tế.

Vinamilk tiếp tục dẫn đầu top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam

Ngoài ra, nhân ngày Doanh Nhân Việt Nam 13/10, Tổng Giám đốc Vinamilk - Bà Mai Kiều Liên đã được đặc biệt vinh danh là Doanh nhân Xuất sắc 2022 với nhiều đóng góp cho những bước tiến của ngành sữa.

HAGL bác bỏ tin đồn tiêu cực trước đà bán tháo, con gái bầu Đức đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu

"HAGL khẳng định các tin đồn hiện nay trên các mạng xã hội và các hội nhóm chứng khoán là sai sự thật, làm ảnh hưởng đến danh dự và uy tín cá nhân Chủ tịch HĐQT, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD. Do đó, mọi thông tin đăng tải không chính xác... sẽ được HAGL chuyển đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật", thông báo HAGL ghi.

TKV đạt doanh thu kỷ lục 122.000 tỉ đồng trong 9 tháng năm 2022

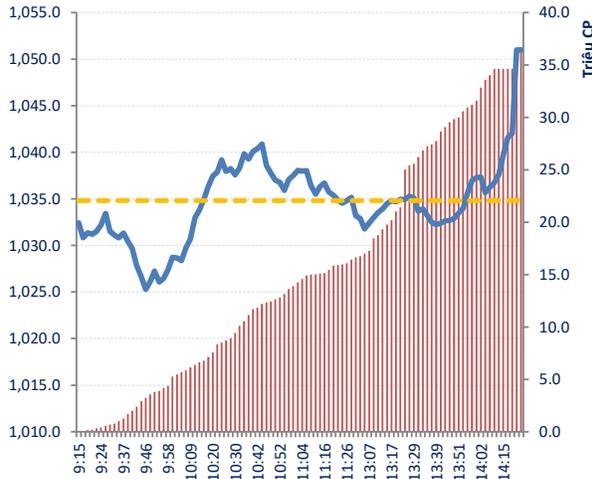
Đây là thông tin được đưa ra tại Hội nghị sơ kết công tác 9 tháng đầu năm 2022, triển khai nhiệm vụ quý 4 của Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam (TKV) tổ chức ngày 12-10 tại TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Việt Nam và triển vọng phát triển ngành công nghiệp đất hiếm

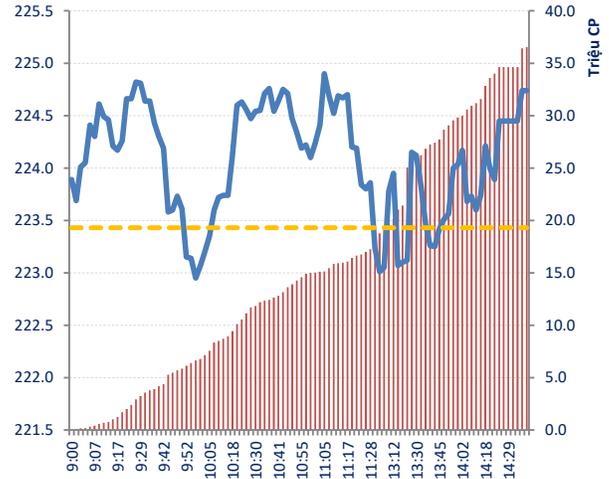
Trên bản đồ phân bố đất hiếm, Việt Nam là nước sở hữu trữ lượng đất hiếm lớn thứ hai, chỉ sau Trung Quốc. Thế nhưng Việt Nam vẫn chưa phát huy được lợi thế đó trên con đường phát triển ngành công nghiệp đất hiếm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



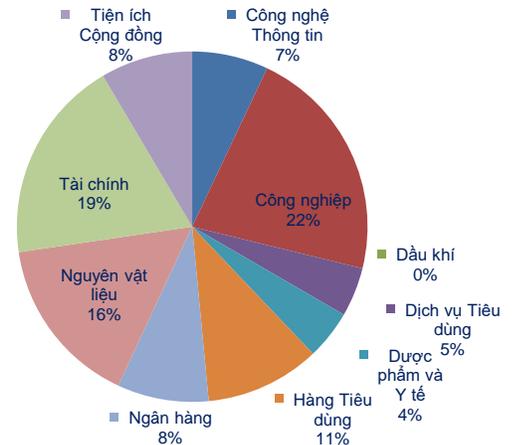
KLGD và HNX-Index trong phiên



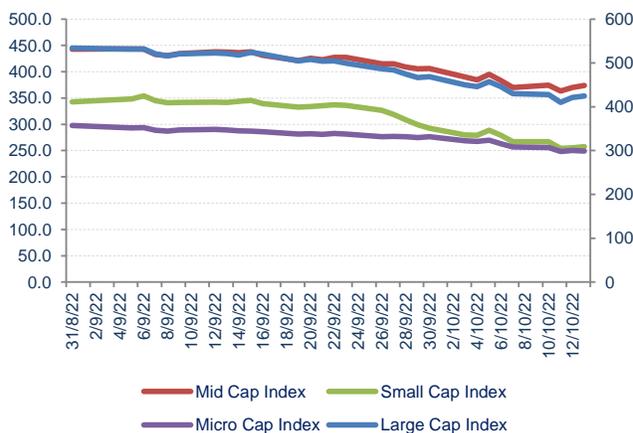
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



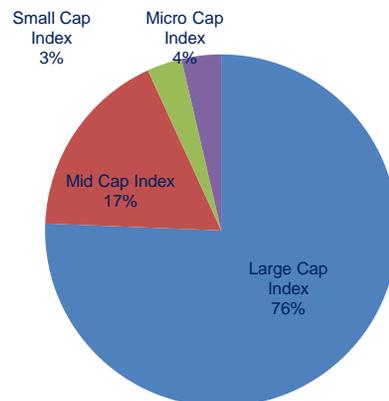
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,076,800	DXG	1,146,400
2	STB	2,393,100	E1VFN30	1,042,500
3	CTG	2,072,300	GEX	925,800
4	SHB	1,777,300	VIX	422,900
5	VNM	1,421,000	FUEDCMID	405,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	854,600	EID	8,800
2	PVS	201,800	CTP	2,000
3	SHS	60,700	IDJ	1,600
4	HUT	27,200	CAP	1,400
5	L14	16,700	QTC	500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	18.70	19.50	↑ 4.28%	24,463,100
STB	16.95	17.65	↑ 4.13%	18,304,100
TCB	24.80	25.30	↑ 2.02%	17,519,700
MBB	17.15	17.40	↑ 1.46%	16,568,200
HAG	9.63	9.90	↑ 2.80%	16,252,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.30	8.40	↑ 1.20%	7,866,089
PVS	22.80	22.80	→ 0.00%	3,852,025
CEO	15.00	15.60	↑ 4.00%	3,054,304
IDC	45.00	45.70	↑ 1.56%	2,636,450
BII	2.50	2.30	↓ -8.00%	1,814,955

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	17.20	18.40	1.20	↑ 6.98%
PTC	7.06	7.55	0.49	↑ 6.94%
AMD	1.30	1.39	0.09	↑ 6.92%
DC4	6.80	7.27	0.47	↑ 6.91%
ABS	9.00	9.62	0.62	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMS	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
TOT	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VLA	64.50	70.90	6.40	↑ 9.92%
VNT	67.90	74.60	6.70	↑ 9.87%
VCM	18.60	20.40	1.80	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	22.95	21.35	-1.60	↓ -6.97%
TDC	18.15	16.90	-1.25	↓ -6.89%
TCR	3.65	3.40	-0.25	↓ -6.85%
HU1	8.80	8.21	-0.59	↓ -6.70%
LEC	9.49	8.86	-0.63	↓ -6.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L62	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
QTC	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
VSM	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
BPC	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
VNC	38.40	34.60	-3.80	↓ -9.90%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	24,463,100	32.1%	5,164	3.6	1.1
STB	18,304,100	10.3%	1,902	8.9	0.9
TCB	17,519,700	21.1%	5,765	4.3	0.8
MBB	16,568,200	24.2%	3,467	4.9	1.1
HAG	16,252,800	14.6%	750	12.8	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	7,866,089	25.5%	1,150	7.2	0.7
PVS	3,852,025	4.1%	1,106	20.6	0.9
CEO	3,054,304	7.2%	969	15.5	1.1
IDC	2,636,450	34.0%	5,604	8.0	2.3
BII	1,814,955	-2.9%	(318)	-	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTL	↑ 7.0%	16.4%	2,787	6.2	1.0
PTC	↑ 6.9%	23.3%	1,834	3.9	0.4
AMD	↑ 6.9%	-0.9%	(105)	-	0.1
DC4	↑ 6.9%	3.1%	384	17.7	0.6
ABS	↑ 6.9%	7.5%	865	10.4	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PMS	↑ 10.0%	13.1%	2,914	7.5	1.0
TOT	↑ 10.0%	1.5%	173	57.7	0.9
VLA	↑ 9.9%	52.1%	5,221	12.4	5.9
VNT	↑ 9.9%	12.5%	1,984	34.2	4.3
VCM	↑ 9.7%	0.4%	86	215.6	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,076,800	32.1%	5,164	3.6	1.1
STB	2,393,100	10.3%	1,902	8.9	0.9
CTG	2,072,300	15.1%	3,057	6.9	1.0
SHB	1,777,300	19.9%	2,857	3.5	0.7
VNM	1,421,000	26.8%	4,534	15.8	4.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	854,600	34.0%	5,604	8.0	2.3
PVS	201,800	4.1%	1,106	20.6	0.9
SHS	60,700	25.5%	1,150	7.2	0.7
HUT	27,200	6.1%	708	27.1	1.7
L14	16,700	26.4%	5,178	8.7	3.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	302,881	21.7%	5,271	12.1	2.5
VIC	228,836	-0.3%	(121)	-	1.7
VHM	228,604	21.9%	6,510	8.1	1.8
GAS	204,793	23.6%	6,738	15.9	3.4
BID	154,032	14.6%	2,569	11.9	1.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,710	6.6%	1,356	55.8	3.4
IDC	14,850	34.0%	5,604	8.0	2.3
THD	14,280	13.1%	2,295	17.8	2.4
BAB	11,550	7.9%	889	16.0	1.2
PVS	10,898	4.1%	1,106	20.6	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	2.75	5.3%	1,022	11.9	0.6
PET	2.72	9.2%	2,027	13.3	1.2
VIX	2.58	20.7%	712	10.7	0.5
CTS	2.50	8.7%	772	17.1	1.1
NHA	2.43	0.7%	71	224.0	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.25	26.4%	5,178	8.7	3.8
BII	2.64	-2.9%	(318)	-	0.2
CEO	2.54	7.2%	969	15.5	1.1
MBS	2.54	14.4%	745	20.0	1.3
PVL	2.49	5.8%	291	12.0	0.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	89.73	21.1%	5,765	4.3	0.8
NVL	67.64	7.6%	1,655	45.9	3.3
VPB	51.54	19.6%	2,508	6.4	1.1
VIC	38.91	-0.3%	(121)	-	1.7
VHM	29.04	21.9%	6,510	8.1	1.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-128.64	26.8%	4,534	15.8	4.1
DGC	-63.79	68.7%	13,191	5.6	2.9
DPM	-58.47	49.9%	14,573	3.2	1.3
HPG	-53.92	32.1%	5,164	3.6	1.1
GAS	-38.81	23.6%	6,738	15.9	3.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	2.67	21.9%	6,510	8.1	1.8
MBB	1.37	24.2%	3,467	4.9	1.1
PVD	0.94	0.0%	1	15,869.4	0.8
DXS	0.64	5.3%	1,022	11.9	0.6
PHR	0.50	22.1%	5,357	8.5	1.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-4.54	32.1%	5,164	3.6	1.1
CTG	-4.17	15.1%	3,057	6.9	1.0
STB	-3.40	10.3%	1,902	8.9	0.9
BID	-2.97	14.6%	2,569	11.9	1.6
SSI	-1.60	13.0%	1,079	16.0	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	42.97	23.6%	6,738	15.9	3.4
KBC	31.37	1.6%	351	66.3	1.1
DPM	28.75	49.9%	14,573	3.2	1.3
VNM	25.28	26.8%	4,534	15.8	4.1
REE	19.91	14.1%	6,599	11.6	1.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-89.73	21.1%	5,765	4.3	0.8
NVL	-57.00	7.6%	1,655	45.9	3.3
VPB	-51.93	19.6%	2,508	6.4	1.1
VIC	-32.35	-0.3%	(121)	-	1.7
MSN	-26.31	27.1%	7,170	11.3	3.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	103.89	26.8%	4,534	15.8	4.1
DGC	63.84	68.7%	13,191	5.6	2.9
HPG	63.72	32.1%	5,164	3.6	1.1
CTG	49.61	15.1%	3,057	6.9	1.0
STB	45.08	10.3%	1,902	8.9	0.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	-18.55	5.3%	1,218	13.2	0.7
E1VFN30	-18.21	N/A	N/A	N/A	N/A
SAB	-15.62	19.9%	7,167	25.6	4.8
GEX	-12.93	3.5%	857	16.3	0.6
NVL	-10.64	7.6%	1,655	45.9	3.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn